

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaGrout®-214 VN HPS

Vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, đạt cường độ cao sớm

MÔ TẢ

SikaGrout®-214 VN HPS là một loại vữa rót tự san phẳng, đạt cường độ cao sớm, không chứa chất sắt, bù co ngót, sử dụng được ngay. Sản phẩm có thành phần cốt liệu đã được chọn lọc và trộn sẵn để tạo ra một hỗn hợp có độ đặc đồng nhất.

ỨNG DỤNG

SikaGrout®-214 VN HPS được thiết kế để kháng lại sự co ngót thông thường của bê tông và vữa, đồng thời hấp thụ và giảm thiểu các ảnh hưởng của sự rung động đến nền móng. Tính năng đạt cường độ cao sớm rất thích hợp cho những nơi có yêu cầu chịu tải trọng sớm như móng máy, cột chịu lực, dầm dự ứng lực, gối cầu, thanh tà vẹt và bu lông định vị...

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Độ chảy lỏng tuyệt hảo
- Ổn định về kích cỡ tốt
- Kiểm soát được sự giãn nở
- Đạt cường độ nén cao sớm: cho phép chịu tải sớm và giảm tối thiểu chi phí
- Giảm thiểu chi phí bảo dưỡng và sửa chữa
- Không độc hại, không bị ăn mòn
- Dễ dàng sử dụng được ngay
- Hiệu quả kinh tế cao

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	25kg/bao
Hạn sử dụng	4 tháng nếu lưu trữ đúng cách trong bao bì nguyên chưa mở
Điều kiện lưu trữ	Nơi khô mát có bóng râm
Tỷ trọng	~ 1.60 kg/lít (khối lượng thể tích đổ đóng của bột) ~ 2.20 kg/lít (khối lượng thể tích của vữa mới trộn)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ nén	Thời gian (ngày)	Cường độ nén (Mpa)
	1 ngày	≥ 28
	3 ngày	≥ 40
	7 ngày	≥ 60
	28 ngày	≥ 80

Tiêu chuẩn: TCVN 9204: 2012
Phương pháp thí nghiệm: TCVN 6016:2011

Bleeding	Tách nước: Không
----------	------------------

THÔNG TIN THI CÔNG

Bản chi tiết sản phẩm
SikaGrout®-214 VN HPS
Tháng Mười Hai 2021, Hiệu đính lần 01.02
020201010010000447

Tỷ lệ trộn	(13 - 14)% nước sạch với bột (theo khối lượng)	
Định mức	1 bao SikaGrout®-214 VN HPS cho khoảng 13 lít vữa Cần 77 bao để tạo 1m ³ vữa	
Độ chảy	≥ 200mm (Sau khi trộn)	TCVN 9204: 2012
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu: +10°C Tối đa: +40°C	
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu: +10°C Tối đa: +35°C	
Thời gian đông kết	≤ 9 giờ	ASTM C403 - 90
Thời gian bắt đầu đông kết	≥ 3 giờ	ASTM C403 - 90

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này điều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Nhiệt độ thi công tối thiểu là 10 °C. Nếu nhiệt độ thi công thấp hơn 20 °C thời gian ninh kết và cường độ đạt được sẽ chậm hơn.

Phải tuân thủ thời gian bảo dưỡng thông thường tối thiểu là 3 ngày ở những nơi vữa lộ thiên.

Trường hợp vị trí thi công, lỗ rỗng có thể tích lớn, SikaGrout®-214 VN HPS là giải pháp rất phù hợp

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

Bề mặt bê tông phải sạch sẽ, đặc chắc, không dính dầu mỡ, tạp chất và các thành phần dễ bong tróc khác.

Các bề mặt bằng kim loại (sắt, thép) phải không có vẩy, rỉ sét hoặc dầu mỡ.

Các bề mặt hút nước phải được bão hoà hoàn toàn, nhưng không để đọng nước.

TRỘN

Bột được thêm từ từ vào thùng chứa nước đã được định lượng trước sao cho thích hợp với độ sệt mong muốn. Trộn bằng máy trộn điện có cần trộn với tốc độ thấp (tối đa 500 vòng/phút) trong vòng ít nhất 3-5 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp có độ sệt, mịn. Có thể sử dụng những thiết bị trộn 2 cần loại máy trộn thùng cưỡng bức.

THI CÔNG

Rót vữa sau khi trộn. Phải bảo đảm không khí còn bị nhốt trong vữa phải được giải thoát hết. Khi rót vữa vào bên dưới bản đế, phải đảm bảo duy trì áp lực để giữ cho dòng chảy của vữa được liên tục. Phải bảo đảm ván khuôn được dựng chắc chắn và kín nước. Để đạt hiệu quả giãn nở tối ưu, thi công rót vữa càng nhanh càng tốt.

Rót vữa lỏng ở các bộ máy

Tưới nước làm ướt toàn bộ bề mặt nhưng không để đọng nước trong các lỗ bu lông. Nếu có thể, thi công rót vữa vào các lỗ bu lông trước, sau đó rót vữa vào bộ máy sau. Giữ cho dòng vữa chảy liên tục.

Rót vữa lỏng vào bản đế

Tưới nước làm ướt toàn bộ bề mặt trước khi thi công khoảng 24 giờ nhưng không để đọng nước. Duy trì áp lực thủy tĩnh để cho vữa chảy liên tục. Dùng cáp hoặc dây xích để đảm bảo các lỗ hổng được lấp đầy. Phải đảm bảo bọt khí thoát ra hết dễ dàng.

Rót vữa lỏng vào các hốc lớn/thể tích lớn

Tùy thuộc vào thể tích cần được lấp và độ dày của lớp vữa, có thể thêm cốt liệu lớn vào vữa SikaGrout®-214 VN HPS, ví dụ loại đường kính 4-8 mm, 8-16 mm hoặc 16-32 mm với tỉ lệ 50-100% theo khối lượng của bột SikaGrout®-214 VN HPS. Cốt liệu tròn thích hợp hơn cốt liệu thô. Theo nguyên tắc chung, chiều dày tối thiểu của lớp vữa đổ phải lớn hơn 3 lần đường kính lớn nhất của cốt liệu.

Khi rót vữa vào các khu vực có độ dày lớn hơn 60 mm, việc dùng thêm cốt liệu lớn và/hoặc nước lạnh sẽ làm giảm nhiệt độ phát sinh trong giai đoạn đông cứng ban đầu.

Neo thép đặc biệt (neo bu lông đá ở đường hầm. Xin vui lòng tham khảo thêm các sản phẩm vữa và keo khoan cấy thép của Công ty Sika.

XỬ LÝ ĐÓNG RẮN / BẢO DƯỠNG

Keep visible, free mortar surface as small as possible and protect it from premature drying out by standard curing practice (keep moist, cover with wet hessian, use of curing compound e.g. Antisol® E).

VỆ SINH DỤNG CỤ

Tất cả các thiết bị và dụng cụ thi công cần được vệ sinh bằng nước sạch ngay sau khi thi công.

Bản chi tiết sản phẩm

SikaGrout®-214 VN HPS

Tháng Mười Hai 2021, Hiệu đính lần 01.02

020201010010000447

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

SikaGrout®-214 VN HPS

Tháng Mười Hai 2021, Hiệu đính lần 01.02
020201010010000447

SikaGrout-214VNHP5-vi-VN-(12-2021)-1-2.pdf